

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 51/QĐ-UBND

Nam Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
Quý 1 năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 1 năm 2023 xã Nam Hòa.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trường xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lâm



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	5.777.000.000	1.502.319.107	26,01
1.	Các khoản thu 100%	318.000.000	121.400.000	38,18
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	322.000.000	95.919.107	29,79
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.137.000.000	1.285.000.000	25,01
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.137.000.000	1.285.000.000	25,01
	- Bổ sung có mục tiêu			
II.	Tổng số chi		1.401.886.900	
1.	Chi đầu tư phát triển		217.941.885	
2.	Chi thường xuyên		1.183.945.015	
3.	Dự phòng			



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.777.000.000	5.777.000.000	1.502.319.107	1.502.319.107	26,01	26,01
I. Các khoản thu 100%	318.000.000	318.000.000	121.400.000	121.400.000	38,18	38,18
- Phí, lệ phí	88.000.000	88.000.000	121.400.000	121.400.000	137,95	137,95
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	230.000.000	230.000.000				
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	322.000.000	322.000.000	95.919.107	95.919.107	29,79	29,79
1. Các khoản thu phân chia	72.000.000	72.000.000				
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22.000.000	22.000.000				
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000.000	50.000.000				
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	250.000.000	250.000.000	95.919.107	95.919.107	38,37	38,37
- Thuế giá trị gia tăng	250.000.000	250.000.000	95.919.107	95.919.107	38,37	38,37
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						



IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.137.000.000	5.137.000.000	1.285.000.000	1.285.000.000	25,01	25,01
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.137.000.000	5.137.000.000	1.285.000.000	1.285.000.000	25,01	25,01
- Bổ sung có mục tiêu						





ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	5.777.000.000		5.777.000.000	667.967.175		667.967.175	11,56		11,56
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	879.360.000		879.360.000	170.521.540		170.521.540	19,39		19,39
- Chi dân quân tự vệ	404.752.000		404.752.000	79.802.900		79.802.900	19,72		19,72
- Chi trật tự an toàn xã hội	474.608.000		474.608.000	90.718.640		90.718.640	19,11		19,11
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	85.824.000		85.824.000	21.456.000		21.456.000	25		25
5. Chi văn hóa, thông tin	32.000.000		32.000.000	6.660.000		6.660.000	20,81		20,81
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	22.000.000		22.000.000	5.760.000		5.760.000	26,18		26,18
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	61.820.000		61.820.000						
- Giao thông	35.000.000		35.000.000						
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	26.820.000		26.820.000						
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.498.832.000		4.498.832.000	463.569.635		463.569.635	10,3		10,3
Trong đó: Quỹ lương				1.044.076.297		1.044.076.297			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.212.022.000		2.212.022.000						
10.2. Hội đồng nhân dân	373.520.000		373.520.000	81.128.831		81.128.831	21,72		21,72
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	820.699.000		820.699.000	172.956.706		172.956.706	21,07		21,07
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	513.567.000		513.567.000	84.968.864		84.968.864	16,54		16,54
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	124.485.000		124.485.000	31.353.400		31.353.400	25,19		25,19
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	115.545.000		115.545.000	29.118.397		29.118.397	25,2		25,2
10.7. Hội Cựu chiến binh	73.295.000		73.295.000	12.940.650		12.940.650	17,66		17,66
10.8. Hội Nông dân	126.327.000		126.327.000	31.301.787		31.301.787	24,78		24,78
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	24.456.000		24.456.000	5.364.000		5.364.000	21,93		21,93
10.10. Hội Người cao tuổi	24.456.000		24.456.000	10.414.000		10.414.000	42,58		42,58



10.11. Hội khuyến học	18.092.000	18.092.000	4.023.000	4.023.000	22,24	22,24
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	72.368.000	72.368.000				
11. Chi cho công tác xã hội	118.164.000	118.164.000				
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	112.164.000	112.164.000				
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa						
- Trợ cấp xã hội						
- Khác	6.000.000	6.000.000				
12. Chi khác						
13. Dự phòng	79.000.000	79.000.000				
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau						



**UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM HÒA**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2023**

*Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện
Đông Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã
Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đông Hỷ
năm 2023;*

UBND xã Nam Hòa báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ quý 1 năm 2023,
như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách quý 1 năm 2023:

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước trong cân đối quý 1 năm 2023 đạt
 $330.069.318đ/1.200.000.000đ = 27,51%$ dự toán; Thu ngân sách xã đạt
 $4.016.700.000đ/5.137.000.000đ = 78,19%$ dự toán. Trong đó, một số khoản thu
đạt tỷ lệ cao như: Lệ phí môn bài 88,49%, Thuế GTGT 38,37

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế
cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương
quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai
thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất
thoát nguồn thu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quý 1 năm 2023 một số
khoản thu vẫn đạt tỷ lệ thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước như
thuế phi nông nghiệp: 4,59%, lệ phí trước bạ: 7,12%,...

2/ Chi ngân sách:

Thực hiện chi quý 1 năm 2023 là: 1.368.426.816đ/ 7.868.700.000đ đạt 17,39%
dự toán giao đầu năm và bổ sung trong năm Trong đó: Chi thường xuyên thực hiện
1.223.595.015đ/5.137.000.000đ đạt 23,82% dự toán giao..

Trong quý 1 năm 2023 UBND xã Nam Hòa thực hiện các khoản chi ngân
sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.



Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán quý 1 năm 2023 của UBND xã Tân Lợi./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lâm

